

Số: 09/2024/QĐST-DS

Thành phố J, ngày 08 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2024/TLST-DS, ngày 05 tháng 01 năm 2024 về việc: Tranh chấp dân sự hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công Ty A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NAM Q, chức vụ: Tổng Giám đốc.
Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Phan W, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã R, huyện E, tỉnh Long.

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn C, sinh ngày 14/7/1953;

2. Bà Võ Thị B, sinh ngày 20/9/1961.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm N, phường M, thành phố J, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công Ty A là ông Phan W và bị đơn ông Phạm Văn C, bà Võ Thị B tự nguyện thống nhất thỏa thuận: Bị đơn Phạm Văn C, bà Võ Thị B tự nguyện thống nhất liên đới trách nhiệm trả cho Ty A số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ gốc 1.128.000.000 đồng (một tỷ một trăm hai mươi tám triệu đồng) và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 21/9/2023 đến 21/02/2023 là 5 tháng x 1,2%/tháng thành tiền 67.680.000 đồng (sáu mươi bảy triệu sáu trăm

tám mươi nghìn đồng), tổng cộng gốc, lãi là 1.195.680.000đồng (một tỷ một trăm chín mươi lăm triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày Công Ty A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Phạm Văn C và bà Võ Thị B chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng 50% mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chưa thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Công Ty A là ông Phan W và bị đơn ông Phạm Văn C, bà Võ Thị B tự nguyện thống nhất thỏa thuận như sau:

- Ông Phạm Văn C và bà Võ Thị B liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 23.925.000đồng (hai mươi ba triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Nhưng Phạm Văn C và bà Võ Thị B là người cao tuổi được miễn tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn trả cho Công Ty A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.529.000đồng (hai mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín nghìn đồng) theo biên bản lai số 0001864 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố J.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Tp. J;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh